

DỰ THẢO
lấy ý kiến tháng
10/2025

/2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày

tháng

năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước giữa
Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và
UBND các xã, phường có khu kinh tế, khu công nghiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17/6/2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Quy chế điều hành

hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh tại Tờ trình số /TTr-KKT ngày và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường có khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.../.../2025 và thay thế các quyết định: Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường có khu kinh tế, khu công nghiệp về quản lý nhà nước trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp; Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường có Khu kinh tế, Khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm CB - TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, NC₁;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước giữa
Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh
và UBND các xã, phường có khu kinh tế, khu công nghiệp

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các khu kinh tế và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý); các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các ngành); UBND các phường, xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp;

b) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về khu kinh tế, khu công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo quy định; đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả, kịp thời, khách quan trên tinh thần cải cách hành chính, theo nguyên tắc “một cửa tại chỗ”.

3. Phối hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, lĩnh vực phụ trách. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp.

Ngoài những nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực, địa bàn được giao cho Ban Quản lý chủ trì thực hiện, các cơ quan liên quan tiếp tục, chủ động thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực, địa bàn theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời có trách nhiệm trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý trong hoạt động, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp

Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì hoặc các tổ chức, cá nhân trong thời gian quy định.

4. Hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, cụ thể như sau:

a) Cơ quan chủ trì: chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thống nhất phân công các cơ quan phối hợp thực hiện công việc trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, trừ trường hợp theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh và những trường hợp có quy định riêng. Chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Cơ quan phối hợp: chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công; được quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm về kết quả các nhiệm vụ đã được phân công.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Gửi hồ sơ và lấy ý kiến cơ quan phối hợp có liên quan bằng văn bản: cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo quy định. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật liên quan không quy định thời hạn thì thực hiện theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

Cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tham gia ý kiến theo đúng nội dung, thời hạn yêu cầu, có chính kiến rõ ràng về vấn đề được xin ý kiến, không trả lời chung chung, thiếu trách nhiệm hoặc né tránh trách nhiệm, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tham gia của đơn vị mình.

Trường hợp quá thời gian quy định mà cơ quan phối hợp không trả lời hoặc chậm có văn bản trả lời theo đề nghị của cơ quan chủ trì thì được xác định là đồng ý với ý kiến, đề xuất của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình, đồng thời chịu trách nhiệm về việc tuân thủ kỷ cương, kỷ luật hành chính trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

2. Tổ chức họp, lấy ý kiến trực tiếp tại hội nghị: thủ trưởng cơ quan phối hợp có trách nhiệm đi họp hoặc cử người đi họp, ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của cơ quan đó. Nếu cơ quan phối hợp không cử người dự họp thì phải kịp thời có văn bản tham gia ý kiến.

3. Các phương thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp

1. Ban Quản lý:

a) Chủ trì lập kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển các khu kinh tế trình UBND tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì lập danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền.

c) Chủ trì lập đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển các khu kinh tế, danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì tổng hợp phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay khác theo đề xuất của Ban Quản lý để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, kế hoạch, chương trình dự án về đầu tư phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý.

3. Các ngành, các cơ quan liên quan khác và UBND cấp xã:

a) Tham gia ý kiến về kế hoạch phát triển, phương thức huy động nguồn vốn đầu tư phát triển các khu kinh tế; các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về kế hoạch xây dựng và phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

Điều 5. Quản lý quy hoạch

1. Ban Quản lý:

a) Chủ trì tổ chức lập, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu kinh tế; lập, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế.

b) Chủ trì tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế khu công nghiệp, quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trong khu kinh tế, quy hoạch chi tiết xây dựng dự án do Ban Quản lý làm chủ đầu tư; nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện các quy hoạch chung khu kinh tế, danh mục dự án quy hoạch và kế hoạch kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm đối với các quy hoạch trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý.

d) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan đến khu công nghiệp, khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị có liên quan địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp do các đơn vị được giao làm chủ đầu tư lập các quy hoạch theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện các quy hoạch chung khu kinh tế, danh mục dự án quy hoạch và kế hoạch kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm đối với các quy hoạch trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý

b) Phối hợp hướng dẫn Ban Quản lý thực hiện công tác lập, rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền và được UBND tỉnh giao Ban Quản lý thực hiện.

c) Thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật;

d) Có ý kiến bằng văn bản đối với các quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền và được UBND tỉnh giao Ban Quản lý thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí lập, điều chỉnh các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định.

4. Các ngành và các cơ quan liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham gia ý kiến thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trong địa bàn, lĩnh vực được giao quản lý; cung cấp thông tin liên quan về bản đồ, tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội, quy hoạch có liên quan.

5. UBND cấp xã:

a) Phối hợp Ban Quản lý trong quá trình lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nhiệm vụ và đồ án các quy hoạch xây dựng theo quy định.

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các đồ án quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền và được UBND tỉnh giao Ban Quản lý thực hiện.

c) Trong quá trình tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp phải lấy ý kiến của Ban Quản lý trước khi thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền.

d) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc công bố công khai đồ án quy hoạch được phê duyệt; tổ chức lập, phê duyệt hồ sơ mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc giới tại thực địa, quản lý và bảo vệ mốc giới theo quy định.

đ) Phối hợp quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng đất theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

e) Tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân về các chính sách, chủ trương, pháp luật của nhà nước về quy hoạch xây dựng.

Điều 6. Quản lý xây dựng và chất lượng công trình xây dựng

1. Ban Quản lý:

a) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh. Thực hiện công bố công khai nội dung Giấy phép xây dựng do Ban Quản lý cấp trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý, đồng thời sao gửi Giấy phép xây dựng do Ban Quản lý cấp cho Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn Công an Hà Tĩnh và UBND cấp xã nơi có dự án để phục vụ công tác quản lý. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về Sở Xây dựng đối với tình hình cấp Giấy phép xây dựng theo chức năng quản lý.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra và phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do mình quyết định đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phê duyệt quy hoạch chi tiết, chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng, cấp Giấy phép xây dựng. Khi phát hiện vi phạm trật tự xây dựng phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

d) Trực tiếp quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo quy định.

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo quy định; tổ chức kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình khi cần thiết.

e) Tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình xây dựng gửi về Sở Xây dựng trong 05 ngày đầu tiên của Quý tiếp theo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về hoạt động kiến trúc, cấp Giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng cho các đối tượng trực tiếp quản lý của Ban Quản lý và UBND cấp xã.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo quy định đối với Ban Quản lý, UBND cấp xã và các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng công trình trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án, quyết định đầu tư đối với các dự án trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Quản lý;

3. Công an tỉnh:

a) Cho ý kiến bằng văn bản đối với các dự án do Ban Quản lý thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sau khi nhận được văn bản đề nghị của Ban Quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu đưa vào sử dụng về phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật được đầu tư, xây dựng tại các khu kinh tế, khu công nghiệp; hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp thẩm định các công trình, dự án xây dựng trong khu vực biên giới, cửa khẩu liên quan đến quốc phòng, an ninh theo đúng quy định của các Hiệp định, Luật Biên giới Quốc gia và các quy định liên quan.

5. Các ngành và các cơ quan liên quan khác, theo phân cấp của UBND tỉnh, trực tiếp quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp, bao gồm: kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình, giải quyết sự cố công trình và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn; phối hợp, cung cấp thông tin về Ban Quản lý đối với các nội dung thẩm quyền trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp.

6. UBND cấp xã:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý để kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phê duyệt quy hoạch chi tiết, chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng, cấp Giấy phép xây dựng.

b) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin cho Ban Quản lý trong quá trình xem xét cấp Giấy phép xây dựng các công trình thuộc thẩm quyền của cấp mình trên địa bàn các khu kinh tế để đảm bảo sự phù hợp với các quy hoạch và các yếu tố có liên quan.

c) Thực hiện công khai nội dung Giấy phép xây dựng do cấp mình cấp trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời sao gửi 01 bản đến Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

d) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về hoạt động kiến trúc, cấp Giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp: Xây dựng mới nhà ở và các công trình khác không có giấy phép xây dựng trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc không có giấy phép xây dựng có thời hạn, giấy phép cải tạo, chỉnh trang nhà ở trong khu vực được UBND tỉnh cho phép xây dựng tạm, cải tạo, chỉnh trang nhà ở; xây dựng không tuân thủ quy hoạch, không tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và giấy phép xây dựng; xây dựng nhà vi phạm hành lang an toàn của các tuyến Quốc lộ, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ; quỹ đất đã thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các trường hợp vi phạm khác.

Điều 7. Quản lý đầu tư

1. Ban Quản lý:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư, Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp (bao gồm cả dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp) thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.

b) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại các khu kinh tế, khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư.

d) Chủ trì thành lập Đoàn kiểm tra hoặc tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn liên ngành (khi cần thiết) để kiểm tra dự án chậm tiến độ trong các khu kinh tế, khu công nghiệp; đề nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo

quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

đ) Định kỳ 6 tháng và hàng năm cung cấp báo cáo tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển gửi UBND cấp xã nơi có khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Các ngành, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, theo thời hạn thủ tục hành chính công, cơ quan, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm thẩm định đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ và cho ý kiến đối với các nội dung khác theo đề nghị của Ban Quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương đó.

b) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ: giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư; xử lý các vi phạm về lĩnh vực đầu tư của các dự án tại các khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 8. Xúc tiến, kêu gọi đầu tư

1. Ban Quản lý:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện, báo cáo định kỳ các hoạt động xúc tiến đầu tư theo quy định. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan tham mưu UBND tỉnh về công tác tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư chung của tỉnh;

c) Cung cấp thông tin về các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu và đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc tích hợp danh mục các công trình, dự án kêu gọi, thu hút đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp vào danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ tài chính và Hỗ trợ doanh nghiệp phối hợp với Ban Quản lý triển khai thực hiện công tác xúc tiến đầu tư tại các khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Các ngành, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan khác:

a) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến lĩnh vực, địa bàn quản lý phục vụ công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý;

b) Phối hợp xây dựng tài liệu, quảng bá hình ảnh, chương trình, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 9. Quản lý đất đai

1. Ban Quản lý:

a) Xây dựng, đề xuất Kế hoạch sử dụng đất hàng năm đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp gửi UBND cấp xã tổng hợp, trình phê duyệt theo quy định của pháp luật đất đai.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ liên quan đến quản lý đất đai của các dự án đầu tư có sử dụng đất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp đã được Ban Quản lý giao đất, cho thuê đất cho các cơ quan chức năng liên quan và UBND cấp xã khi có yêu cầu;

c) Kiểm tra, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về đất đai đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp; phối hợp quản lý, nắm bắt, cung cấp thông tin để xử lý các vi phạm về đất đai đối với các tổ chức, cá nhân khác trong các khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Phối hợp với UBND cấp xã để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Phối hợp cung cấp thông tin liên quan khi có đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp xã để thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong các khu kinh tế.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do UBND cấp xã trình UBND tỉnh phê duyệt; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai trong khu công nghiệp, các khu chức năng thuộc khu kinh tế.

c) Chủ trì tổ chức xác định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và các trường hợp khác theo quy định trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất phục vụ các dự án trong các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì tổ chức rà soát, xử lý và công bố công khai các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; các dự án được gia hạn; các dự án chậm tiến độ sử dụng đất vì lý do bất khả kháng trong các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định.

e) Phối hợp với các ngành, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan khác để xử lý các yêu cầu, nội dung khác liên quan đến quản lý đất đai thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Thuế tỉnh Hà Tĩnh:

a) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước, tiền thuê đất để xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian sử dụng đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được giảm và thông báo cho người sử dụng đất.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, giải quyết khiếu nại về tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp; xử lý đối với các trường hợp cơ quan thuế đã thực hiện các biện pháp quản lý thu hồi nợ nhưng người sử dụng đất không chấp hành.

c) Định kỳ ngày 30/6 và ngày 31/12 hàng năm, phối hợp cung cấp thông tin về đơn giá thuê đất, thời gian, số tiền thuê đất được miễn giảm và tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của các doanh nghiệp được cho thuê đất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp để Ban Quản lý phối hợp theo dõi. Cung cấp thông tin, số liệu theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đề nghị của Ban Quản lý khu cần thiết.

4. UBND cấp xã:

a) Chủ trì quản lý toàn bộ đất đai trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Chủ trì thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, gửi thông tin đến cơ quan thuế và Ban Quản lý được biết, theo dõi.

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp xã (trong đó bao gồm cả kế hoạch sử dụng đất hàng năm của khu kinh tế) trên cơ sở Văn bản đề xuất của Ban Quản lý; lập danh mục dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở Văn bản đề nghị của Ban Quản lý.

Điều 10. Quản lý môi trường

1. Ban Quản lý:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong khu kinh tế theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Định kỳ 30/6 và 31/12 hàng năm, gửi danh sách và thông tin các dự án đầu tư phát sinh mới trong khu kinh tế, khu công nghiệp (do Ban Quản lý chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) về Sở Nông nghiệp và Môi trường để quản lý và gửi Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường) để thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

đ) Khẩn trương ứng phó khi xảy ra sự cố môi trường, đồng thời thông báo ngay cho UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để phối hợp tổ chức ứng phó.

e) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do UBND tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

g) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định; gửi thông tin về Ban Quản lý để theo dõi, quản lý.

b) Phối hợp với Ban Quản lý tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong khu kinh tế theo kế hoạch đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm, quản lý chất thải, chất lượng môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp, hướng dẫn Ban Quản lý, UBND cấp xã về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện kế hoạch công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Tiếp nhận, giải quyết thông tin tố cáo, tố giác về tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp; chủ trì tiến hành

điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Trao đổi thông tin với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý và UBND cấp xã về kết quả phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp; gửi kết quả xử lý, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường và xử lý vi phạm sau kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý và UBND cấp xã có khu kinh tế, khu công nghiệp để theo dõi quản lý;

d) Cử đại diện tham gia các đoàn do Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ban Quản lý chủ trì khi được yêu cầu nhằm thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường phát sinh trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng cháy và chữa cháy; huy động lực lượng và các phương tiện phục vụ cho công tác ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

e) Khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không thuộc thẩm quyền xử lý, phải kịp thời thông báo bằng văn bản tới cơ quan có thẩm quyền xử lý đồng thời có trách nhiệm phối hợp xử lý khi được yêu cầu.

4. Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường phát sinh trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật; thông tin kết quả xử lý, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường và xử lý vi phạm sau kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế đến Ban Quản lý, UBND cấp xã có khu kinh tế, khu công nghiệp và Công an tỉnh để theo dõi quản lý;

5. UBND cấp xã:

a) Tiếp nhận đăng ký môi trường của các dự án đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn quản lý theo quy định.

b) Phối hợp với chủ dự án đầu tư thực hiện việc tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp trong đánh giá tác động môi trường theo quy định.

c) Phối hợp tham gia ý kiến về xem xét các dự án đầu tư mới hoặc dự án đang hoạt động nâng công suất có phát sinh nước thải trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp phải phù hợp với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường.

d) Thành lập đoàn kiểm tra đột xuất không báo trước về chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường theo quy định đối với các dự án, cơ sở trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn quản lý.

e) Cử đại diện tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường phát sinh trong khu kinh tế, khu công nghiệp do Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ban Quản lý chủ trì khi có yêu cầu.

g) Huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện phối hợp, hỗ trợ kịp thời ứng cứu và khắc phục các sự cố môi trường xảy ra trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn quản lý.

Điều 11. Bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư

1. Ban Quản lý:

a) Thông báo, cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ pháp lý, thông tin liên quan về dự án đầu tư do Ban Quản lý làm chủ đầu tư và dự án đầu tư của nhà đầu tư do Ban Quản lý chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho UBND cấp xã để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Bàn giao tọa độ các mốc giải phóng mặt bằng cho Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư do Ban Quản lý làm chủ đầu tư và dự án do Ban Quản lý chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đề nghị nhà đầu tư cử người cùng tham gia phối hợp trong tất cả các khâu của quá trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án của nhà đầu tư.

2. UBND cấp xã:

a) Chủ trì thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất và xác nhận hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án thuộc các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn quản lý; ký hợp đồng ứng tiền bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

b) Tổng hợp báo cáo quá trình thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trong các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc địa bàn quản lý cho Ban Quản lý và cơ quan thẩm quyền theo định kỳ.

c) Chủ trì xét duyệt nhu cầu; lập và thực hiện dự án tái định cư hoặc báo cáo UBND tỉnh để lập và thực hiện dự án tái định cư; bố trí, giao đất tái định cư cho các hộ dân phải di dời thuộc diện được cấp đất tái định cư của các dự án đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan xử lý kiến nghị của các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thu hồi đất trong phạm vi dự án thuộc các khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Chủ trì bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư trên thực địa.

e) Chủ trì hoàn thiện và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, thủ tục liên quan đến thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư và Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quyết toán công trình đầu tư của dự án và tổng hợp kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện khấu trừ trong tiền thuê đất đối với dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

g) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án đầu tư thuộc khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Các ngành và cơ quan khác có liên quan:

a) Phối hợp với Ban Quản lý và UBND cấp xã nơi có dự án trong các khu kinh tế, khu công nghiệp để xử lý các vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu hoặc phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách, biện pháp hỗ trợ khác để đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư phục vụ các dự án đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 12. Quản lý doanh nghiệp và thương mại

1. Ban Quản lý:

a) Phối hợp và cung cấp thông tin về các dự án, nhà đầu tư dự án, nhà thầu trong các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý trong địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp khi có đề xuất của cơ quan Thuế, Hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định pháp luật về thương mại.

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh.

d) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Sở Tài chính:

a) Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo) hoặc đột xuất cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh tại các khu kinh tế, khu công nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý.

b) Cung cấp báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có trụ sở nằm trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý.

3. Sở Công Thương phối hợp thực hiện các chính sách về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn, công tác quản lý thương mại biên giới; phối hợp đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, thương nhân hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

4. Thuế tỉnh Hà Tĩnh:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực thuế trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Phối hợp, hướng dẫn, cho ý kiến về các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất khi có đề nghị của Ban Quản lý.

c) Định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 của tháng tiếp theo) cung cấp số liệu về thu ngân sách của các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp cho Ban Quản lý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Chi cục Hải quan khu vực XI:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực hải quan trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Chủ trì hướng dẫn cho các tổ chức cá nhân về chính sách thuế xuất nhập khẩu và các chính sách khác có liên quan đến hoạt động của ngành Hải quan theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp cung cấp các văn bản, số liệu, thông tin liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp để phục vụ công tác thống kê, báo cáo theo đề nghị của Ban Quản lý;

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh kiến nghị với cấp có thẩm quyền về những vấn đề còn bất cập, cần sửa đổi, bổ sung chính sách quản lý của nhà nước về hải quan.

đ) Định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 của tháng tiếp theo) cung cấp số liệu về kim ngạch xuất nhập khẩu, thu ngân sách hàng tháng trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp cho Ban Quản lý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

e) Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, kế hoạch chương trình phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành.

6. Thống kê tình phối hợp, cung cấp thông tin cho Ban Quản lý số liệu tổng thể điều tra của các doanh nghiệp hàng năm.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đối với doanh nghiệp, người lao động trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp. Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chính sách pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp;

b) Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo) hoặc đột xuất khi có đề nghị của Ban Quản lý, Bảo hiểm xã hội tỉnh trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 13. Quản lý lao động

1. Ban Quản lý:

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

b) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về lao động trong nước trong các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý.

d) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

đ) Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Sở Nội vụ:

a) Thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về việc làm, hỗ trợ việc làm, phát triển thị trường lao động, dịch vụ việc làm; thu thập, lưu trữ, tổng hợp, phân tích, dự báo, phổ biến và quản lý thông tin thị trường lao động trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Chủ trì điều tra tai nạn lao động phát sinh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; hướng dẫn giải quyết tranh chấp lao động; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định.

c) Phối hợp với Ban Quản lý giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực đã ủy quyền khi có đề xuất của Ban Quản lý.

d) Phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan trong việc điều tra, cập nhật thông tin nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho người lao động làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp;

đ) Chủ trì tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các bên trong giải quyết tranh chấp lao động khi có yêu cầu.

3. Công an tỉnh:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan đến người nước ngoài làm các thủ tục đề nghị cấp các loại giấy tờ có giá trị về xuất nhập cảnh cho người nước ngoài; thực hiện đăng ký, khai báo tạm trú theo quy định;

b) Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra việc cư trú, lưu trú của người nước ngoài và của công dân Việt Nam, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp người nước ngoài vi phạm các quy định về xuất, nhập cảnh, cư trú theo quy định của pháp luật.

4. UBND cấp xã:

a) Thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về việc làm, hỗ trợ việc làm, phát triển thị trường lao động, dịch vụ việc làm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thu thập, lưu trữ, tổng hợp, phân tích, dự báo, phổ biến và quản lý thông tin thị trường lao động trên địa bàn.

b) Thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi việc làm cho người lao động thuộc các xã, phường có các khu kinh tế, khu công nghiệp theo phân cấp, ủy quyền.

c) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, các quy định có liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn; phối hợp giải quyết tranh chấp lao động xảy ra trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định.

d) Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê về nguồn cung lao động; tuyên truyền, hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Phối hợp thực hiện và tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lao động đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

5. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tăng cường tuyên truyền, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ và giúp đỡ các bên tham gia quan hệ lao động giải quyết tranh chấp lao động, ngưng việc tập thể, đình công, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất và các vấn đề về lao động khác trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 14. Quản lý khoa học và công nghệ

1. Ban Quản lý:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan giải quyết các đề xuất, khó khăn, vướng mắc khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (nếu có) trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì triển khai chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ cho các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý nhà nước tại các khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 15. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

1. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan và các lực lượng liên quan thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ tài sản của Nhà nước và các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chủ trương, kế hoạch, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp; quản lý các cơ sở, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự;

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương duy trì, đảm bảo an ninh trật tự tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trong khu vực biên giới; Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động xuất, nhập cảnh; xuất, nhập khẩu, cư trú, đi lại đối với người, phương tiện và hàng hóa tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trong khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển. Kịp thời phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND cấp xã có liên quan trong thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế, xã hội trong các khu kinh tế, khu công nghiệp theo đúng các quy định của pháp luật. Tham mưu, chỉ đạo xây dựng lực lượng tự vệ trong các cơ quan, doanh nghiệp, nhà máy trong các khu kinh tế, khu công nghiệp theo đúng pháp luật dân quân tự vệ.

4. Ban Quản lý:

a) Phối hợp với lực lượng quân sự, công an, biên phòng, chính quyền địa phương triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Phối hợp tăng cường các mặt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, quản lý lao động của các doanh nghiệp, nhà thầu, quản lý người nước ngoài, quản lý nhà nước về trật tự xã hội.

c) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu cho Công an tỉnh tình hình liên quan đến xây dựng, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp; tình hình về hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp, đặc biệt chú ý các đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cung cấp hồ sơ pháp lý, tài liệu liên quan đến các dự án đầu tư đang phát sinh

vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế, thi công công trình.

5. UBND cấp xã:

a) Chủ trì triển khai xây dựng, thực hiện toàn diện các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Cung cấp cho lực lượng công an thông tin, tài liệu về cơ sở pháp lý thực hiện cưỡng chế, bảo vệ thi công đối với các dự án đang phát sinh khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế, thi công công trình.

b) Chủ trì kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý các vi phạm về an ninh trật tự trên địa bàn.

c) Phối hợp kiểm tra, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh và dự đoán các vấn đề có khả năng phát sinh ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong các khu kinh tế, khu công nghiệp để có phương án đề phòng.

6. Các ngành và cơ quan liên quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn khu kinh tế.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

1. Ban Quản lý:

a) Triển khai kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các khu kinh tế, khu công nghiệp hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động trong các khu kinh tế, khu công nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Đề nghị các ngành, UBND cấp xã đưa vào kế hoạch kiểm tra của các ngành đối với các đối tượng được giao quản lý. Tham gia cùng đoàn thanh tra, kiểm tra của Thanh tra tỉnh, các ngành và địa phương liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra.

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền.

3. Thanh tra tỉnh:

a) Gửi Kế hoạch thanh tra hằng năm sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cho Ban Quản lý theo quy định tại khoản 7 Điều 45 Luật Thanh tra năm 2022 nếu có đối tượng thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý.

b) Đối với những vụ việc đặc biệt phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành mà đối tượng thanh tra trong các khu kinh tế, khu công nghiệp thì đề nghị Ban Quản lý phối hợp cử cán bộ tham gia Đoàn Thanh tra liên ngành để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

c) Thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra tại các khu kinh tế, khu công nghiệp cho cơ quan có thẩm quyền và Ban Quản lý để phối hợp tổng hợp, theo dõi.

4. Các ngành và UBND cấp xã:

a) Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý, phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra để phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Lấy ý kiến của Ban Quản lý khi xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Thông báo cho Ban Quản lý, UBND cấp xã liên quan về việc tổ chức kiểm tra, kết quả kiểm tra. Đề nghị Ban Quản lý cử cán bộ, công chức tham gia vào Đoàn kiểm tra trong lĩnh vực có liên quan.

Điều 17. Phối hợp quản lý điều hành hoạt động cửa khẩu theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

1. Ban Quản lý

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập, xây dựng quy chế làm việc, hoạt động của Tổ điều hành liên ngành quản lý hoạt động tại Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, trong đó: Trưởng Cửa khẩu làm Tổ trưởng, các thành viên khác gồm người đứng đầu các lực lượng chức năng tại Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và một số công chức, người lao động thuộc Ban Quản lý do Trưởng Cửa khẩu phân công.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XI, Sở Công Thương, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan phối hợp với Ban Quản lý xây dựng và tổ chức thực hiện Nội quy cửa khẩu, quy chế làm việc, hoạt động của Tổ điều hành liên ngành quản lý hoạt động tại Cửa khẩu.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND cấp xã và các cơ quan khác có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Những quy định khác liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước tại các khu kinh tế, khu công nghiệp không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các ngành và UBND cấp xã phản ánh về Ban Quản lý để tổng hợp, trao đổi thống nhất trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

